

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 86/CP NGÀY 6 THÁNG 5 NĂM 1975
VỀ NGHĨA VỤ BÁN THỊT LỢN CHO NHÀ NƯỚC VÀ
GIÁ THU MUA THỊT LỢN.

Để thúc đẩy chăn nuôi lợn phát triển có kế hoạch, cân đối với trồng trọt và mau chóng trở thành một ngành sản xuất chính trong nông nghiệp; khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân mở rộng chăn nuôi, cung cấp ngày càng nhiều thịt lợn cho Nhà nước, để vừa bảo đảm nhu cầu đời sống của nhân dân thành thị và khu công nghiệp, vừa bảo đảm nhu cầu đời sống của nông dân, đồng thời tạo ra nguồn phân bón phục vụ thâm canh tăng năng suất cây trồng;

Để kết hợp một cách đúng đắn lợi ích của Nhà nước và lợi ích của hợp tác xã nông nghiệp, của hộ nông dân, thực hiện chính sách huy động công bằng hợp lý, làm cho nông dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình, yên tâm phấn khởi sản xuất; đồng thời để tăng cường các hình thức quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và nông dân, mở rộng thị trường có tổ chức nhanh chóng xoá bỏ thị trường tự do về thịt lợn.

Hội đồng Chính phủ quyết định bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Nghị quyết số 136-C P ngày 5-8-1969 và Nghị quyết số 227 /CP ngày 13 tháng 12 năm 1972 của Hội đồng Chính phủ về chăn nuôi và thu mua lợn như sau:

1- Chế độ nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước.

Tất cả các hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân đều có nghĩa vụ bán cho Nhà nước theo giá chỉ đạo của Nhà nước một lượng thịt lợn hơi được định mức cụ thể đối với từng hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân, căn cứ vào nguồn thức ăn dành cho chăn nuôi lợn: ruộng đất dành để chăn nuôi (đất 5% của hợp tác xã, đất 5% dành cho kinh tế phụ gia đình), 2% lương thực dành để hỗ trợ chăn nuôi của các hộ nông dân, 50% sản lượng hoa màu không đưa vào cân đối lương thực, lương thực ăn chia...

Đối với các hợp tác xã nông nghiệp, mức nghĩa vụ được xác định theo diện tích ruộng đất dành cho chăn nuôi:

- Mỗi hécta ruộng năng suất dưới 4 tấn phải bán 460 kg thịt lợn hơi;
- Mọi hécta ruộng năng suất từ 4 tấn đến 5 tấn phải bán từ 561 đến 560 kg thịt lợn hơi;
- Một hécta ruộng năng suất từ 4 tấn trên 6 tấn phải bán từ 701 đến 800 kg thịt lợn hơi;

Đối với các hộ nông dân, mức nghĩa vụ được tính theo nguồn thức ăn dành cho chăn nuôi: lương thực do sử dụng đất 5% kinh tế phụ gia đình đem lại, phụ phẩm do phân lương thực được ăn chia và lương thực do hợp tác xã trích quỹ lương thực 2% để cung cấp hỗ trợ chăn nuôi gia đình. Do nguồn thức ăn dành cho chăn nuôi của các hộ nông dân có khác nhau, nên mức nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước cũng khác nhau; mức tối thiểu mỗi hộ nông dân phải bán nghĩa vụ cho Nhà nước trong một năm là 25 kg thịt lợn hơi (tính theo khả năng tối thiểu mỗi hộ nông dân cũng nuôi được 1 con lợn), nếu bằng những nguồn thức ăn trên mà có khả năng nuôi được 2 con hay hơn thì sẽ giao thêm mức một cách hợp lý, có xét đến sự cố gắng của người chăn nuôi.

Đối với các tỉnh miền núi (và một số huyện ở trung du được coi như ở miền núi) mức nghĩa vụ của hộ nông dân bán cho Nhà nước căn cứ vào số lao động mà xác định; mỗi lao động một năm phải bán nghĩa vụ cho Nhà nước ít nhất 20kg thịt lợn hơi.

Giá mua thịt lợn hơi của hợp tác xã tính trên cơ sở huy động khoảng 50% sản lượng, quy định là 2,00đ/1 kg (giá cũ là 1,75đ).

Giá thưởng tăng trọng lợn từ 40 kg trở lên và giá khuyến khích chăn nuôi ở các vành đai thực phẩm vẫn giữ như cũ.

Nay bãi bỏ giá thời vụ mua lợn sau Tết âm lịch.

2- Ổn định nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước

Mức nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước được ổn định trong thời gian 3 năm kể từ năm 1975.

3- Miễn làm nghĩa vụ

Những hộ nông dân không có khả năng chăn nuôi sẽ được xét miễn làm nghĩa vụ. Số hộ được miễn ở mỗi xã không quá 10% tổng số hộ nông dân; đối với các xã diện tích ruộng đất bình quân theo đầu người thấp, số hộ được miễn cũng không quá 15%.

Việc xét miễn làm nghĩa vụ do Ủy ban hành chính xã và Ban quản trị hợp tác xã đề nghị, Ủy ban hành chính huyện quyết định.

Các hợp tác xã khai hoang được miễn làm nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước trong 3 năm đầu; trong thời gian này, nếu hợp tác xã có lợn bán cho Nhà nước thì Nhà nước sẽ mua theo giá ngoài nghĩa vụ.

4- Sử dụng phần thịt lợn còn lại sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ bán thịt lợn cho Nhà nước, phần thịt còn lại để tiêu dùng hợp tác xã và hộ nông dân có thể bán thêm ngoài nghĩa vụ cho nhà nước. Số thịt bán ngoài nghĩa vụ này sẽ được Nhà nước trả giá khuyến khích thêm 50% ($2đ+1đ = 3đ$) và được bàn thưởng cho một số mì, ngô hay thức ăn gia súc khác quy ra ngang 1 kg thóc cho mỗi kg thịt lợn hơi.

5- Quản lý thị trường thịt lợn

Ở các thành phố, thị xã, thị trấn và những vùng vành đai thực phẩm phải xoá bỏ thị trường tự do về thịt lợn cũng như về những sản phẩm chế biến từ thịt lợn. ở những nơi này, mật dịch quốc doanh phải vươn lên thu mua toàn bộ thịt lợn; phần mua theo nghĩa vụ dành để bán cung cấp, phần mua ngoài nghĩa vụ có thể bán lại cho nông dân khi họ cần mua lại theo giá. Nhà nước đã mua của họ, cộng thuế sát sinh và phí kinh doanh. Mức bán lại cho nông dân không được cao hơn mức họ đã bán ngoài nghĩa vụ cho Nhà nước.

Phấn đấu trong một thời gian ngắn mở rộng phương thức này ra khắp các tỉnh đồng bằng và trung du. Riêng đối với những vùng nông thôn hẻo lánh hay các thôn bản miền núi thì người sản xuất sau khi hoàn thành nghĩa vụ bán cho Nhà nước, nếu còn thịt lợn mà không thoả thuận bán theo giá khuyến khích thì có thể trực tiếp bán cho người tiêu dùng trong thôn bản nhưng phải đóng thuế sát sinh. Trường hợp đem ra chợ bán thì phải nộp thuế buôn chuyển và phải tuân theo các chế độ quản lý thị trường.

Cấm tư nhân làm nghề buôn bán thịt.